



BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 3 | Tháng 8/2025



Các công trình vốn nhà nước tạo khung hạ tầng chiến lược và dẫn dắt đầu tư tư nhân

Phần lớn các ngân hàng đều đang đạt và vượt kế hoạch kinh doanh trong nửa đầu năm

Kinh tế Mỹ phát tín hiệu chuyển hướng chính sách tiền tệ

Trung Quốc tăng trưởng chậm lại trước những thách thức cơ cấu kinh tế

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Tuần 3 tháng 8 (18-22/8/2025)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH

Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam

- Các công trình vốn nhà nước tạo khung hạ tầng chiến lược và dẫn dắt đầu tư tư nhân;
- Cán cân thương mại hàng hóa thặng dư 10,02 tỷ USD (đến giữa tháng 8/2025);
- Các TCTD kỳ vọng lạm phát bình quân 2025 so với bình quân 2024 là 3,79%;
- Nợ vay của nhóm doanh nghiệp bất động sản nửa đầu năm 2025 tăng trở lại;
- Phần lớn các ngân hàng đều đạt và vượt kế hoạch kinh doanh trong nửa đầu năm;
- Rủi ro sẽ giảm, lợi nhuận toàn ngành cải thiện trong nửa cuối năm nay;
- 12 ngân hàng trong top 50 doanh nghiệp nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam 2024;
- Lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 01 tháng trở xuống biến động theo xu hướng tăng;
- NHNN đã bơm ròng 2.892,07 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua qua kênh OMO;
- Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng qua hầu hết các phiên.

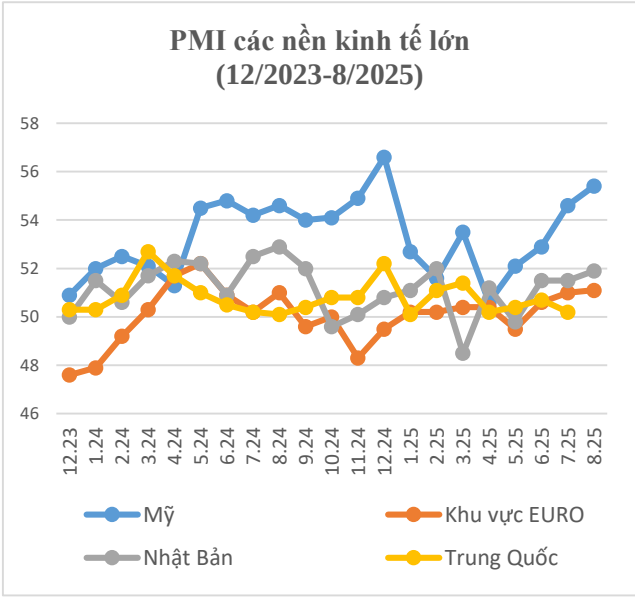
Kinh tế - tài chính thế giới

- Kinh tế Mỹ phát tín hiệu chuyển hướng chính sách tiền tệ;
- Trung Quốc tăng trưởng chậm lại trước những thách thức cơ cấu kinh tế;
- Khu vực EURO - Phục hồi tích cực nhưng thận trọng;
- Nhật Bản - Thách thức lạm phát và thương mại;
- FED nhận định tăng trưởng kinh tế Mỹ đã chậm lại đáng kể;
- Động thái chính sách các NHTW lớn: Xu hướng bắt đầu một chu kỳ nới lỏng.

Thông tin hội viên

- VNBA tiếp thu ý kiến, hoàn thiện dự thảo Bộ Quy tắc ứng xử trong hoạt động thu hồi nợ;
- VNBA tăng cường hợp tác quốc tế, thúc đẩy minh bạch và an toàn hệ thống;
- Bước chân ngân hàng: Từ Agrirun 2025 đến “1 tỷ bước xanh” cùng Vietcombank;
- VDB đồng hành cùng lễ khởi công, khánh thành 250 dự án trọng điểm;
- SaiGonBank gắn kết đoàn viên, người lao động qua “Bữa cơm Công đoàn”;
- VietABank chuẩn bị tăng vốn điều lệ đợt 2, củng cố tăng trưởng;
- Vietbank triển khai gói tín dụng "Vay vốn siêu tốc - Bứt tốc kinh doanh”;
- EVNFinance đổi tên, ra mắt thương hiệu mới và bổ nhiệm Quyền Tổng Giám đốc.

A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. Kinh tế thế giới	
Diễn biến các nền kinh tế lớn tuần qua Tuần 18-23/8/2025 đánh dấu những diễn biến quan trọng trong nền kinh tế toàn cầu, với các tín hiệu hỗn hợp từ các nền kinh tế lớn. Điểm nhấn chính là phát biểu của Chủ tịch Fed Powell tại Jackson Hole báo hiệu khả năng cắt giảm lãi suất, cùng với các số liệu PMI tháng 8 cho thấy sự phục hồi không đồng đều giữa các khu vực.  Kỳ vọng những tác động tích cực Fed cắt giảm lãi suất sẽ giảm áp lực lên đồng tiền và lãi suất trong nước; Tăng dòng vốn đầu tư vào các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam (vốn đang được hưởng lợi từ dịch chuyển đầu tư tránh thuế quan của Trung Quốc); Các điều kiện thị trường tài chính sẽ được cải thiện nhờ thanh khoản giảm nhiệt. Sự phục hồi ở một số thị trường ở khu vực Euro và Australia sẽ gia tăng cơ hội Việt Nam hợp tác thương mại với Ấn Độ khi nền kinh tế này đang tăng trưởng mạnh mẽ. Tuy nhiên, vẫn sẽ là đi kèm với các tác động tiêu cực và rủi ro. -Căng thẳng thương mại sẽ tiếp tục khiến Việt Nam có thể chịu tác động gián tiếp từ cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung Quốc cũng như	Mỹ - Tín hiệu chuyển hướng chính sách tiền tệ Thị trường lao động giảm nhiệt khi số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tăng lên 235.000 (cao nhất trong 8 tuần) Chính sách thương mại tiếp tục “khắc nghiệt” hơn khi Bộ Thương mại Mỹ mở rộng áp thuế 50% lên thép và nhôm, bổ sung 407 mã sản phẩm dẫn xuất (hiệu lực từ 18/8/2025) Thị trường tài chính biến động mạnh: Sau phát biểu của Chủ tịch Fed về khả năng giảm lãi suất, các chỉ số tăng mạnh (Dow Jones tăng 846 điểm lên mức cao kỷ lục; S&P 500 và Nasdaq tăng lần lượt 1,5% và 1,9%; Lãi suất trái phiếu 10 năm giảm xuống 4,26%; Chỉ số DXY giảm hơn 0,7% xuống dưới 98...) Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) sơ bộ tháng 8 cho thấy hoạt động sản xuất đang tăng mạnh trở lại. PMI tổng hợp: 55,4 (tháng 7: 55,1) - cao nhất 8 tháng PMI sản xuất: 53,3 (tháng 7: 49,8) - cao nhất 39 tháng PMI dịch vụ: 55,4 (tháng 7: 55,7). Trung Quốc - Tăng trưởng chậm lại trước những thách thức cơ cấu kinh tế -Thâm hụt tài khóa 7 tháng đầu năm: Doanh thu tài khóa 7 tháng đầu năm tăng 0,1% y/y đạt 13,58 nghìn tỷ Nhân dân tệ. Chi tiêu tài khóa tăng 3,4% y/y đạt 16,1 nghìn tỷ nhân dân tệ. - Chính sách tiền tệ tiếp tục nới lỏng: PBOC giữ nguyên LPR 1 năm ở 3,0% và LPR 5 năm ở 3,5% tháng thứ 3 liên tiếp. - Thất nghiệp vẫn tăng: Tỷ lệ thất nghiệp thanh niên (16-24 tuổi) tháng 7: 17,8% (tháng 6: 14,5%) - cao nhất 11 tháng Tỷ lệ thất nghiệp chung: 5,2% (cao nhất 4 tháng). Sản xuất và tiêu dùng vẫn trì trệ: Sản xuất công nghiệp tháng 7 tăng 5,7% y/y (dự báo: 5,9%, chậm nhất 8 tháng); Bán lẻ tăng 3,7% y/y (dự báo: 4,6%, chậm nhất 6 tháng). Khu vực EURO - Phục hồi tích cực nhưng thận trọng Lạm phát tháng 7 ổn định ở mức 2,0% y/y (phù hợp mục tiêu ECB), Lạm phát cốt lõi: 2,3% (thấp nhất từ tháng 1/2022)

<i>kéo theo đó là rủi ro bị áp dụng các biện pháp thương mại từ các đối tác lớn.</i> <i>- Kinh tế Trung Quốc - đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam- chậm lại có thể ảnh hưởng đến xuất khẩu, giảm đầu tư vào Việt Nam.</i>	<i>Thặng dư thương mại thu hẹp xuống 7 tỷ euro (từ 20,7 tỷ euro cùng kỳ 2024, số liệu đến tháng 6/2025); Xuất khẩu tăng 0,4%, nhập khẩu tăng 6,8%.</i> <i>Hoạt động sản xuất, kinh doanh phục hồi mạnh khi PMI sơ bộ tháng 8 cho thấy sự tích cực [PMI tổng hợp: 51,1 (tháng 7: 50,9) - cao nhất 15 tháng, PMI sản xuất: 50,5 (tháng 7: 49,8) - cao nhất 38 tháng; PMI dịch vụ: 50,7 (tháng 7: 51,0)]</i> <i>Nhật Bản - Thách thức lạm phát và thương mại</i> <i>Thương mại hàng hóa tháng 7/2025 suy yếu khi xuất khẩu giảm 2,6% y/y (dự báo: -2,1%), Nhập khẩu giảm 7,5% y/y (dự báo: -10,4%) và cán cân thương mại thâm hụt 117,5 tỷ yên.</i> <i>Lạm phát (CPI) lõi tháng 7 giảm tốc xuống 3,1% y/y (dự báo: 3,0%, tháng 6: 3,3%), Giá thực phẩm tăng 7,6% y/y (tháng 6: 7,2%), Giá gạo tăng vọt 90,7% y/y.</i> <i>Hoạt động sản xuất cải thiện nhẹ, hoạt động kinh doanh hồi phục khi chỉ số PMI tổng hợp tháng 8/2025 tăng lên 51,9 (tháng 7: 51,6) - cao nhất 6 tháng. PMI sản xuất: 49,9 (tháng 7: 48,9) và PMI dịch vụ: 52,7 (tháng 7: 53,6).</i> <i>Nguồn: BLS/EUROSTAT/NBS/Tradingeconomics</i>
---	---

II. Thị trường tài chính	
Động thái chính sách các NHTW lớn FED: Tăng trưởng kinh tế Mỹ đã chậm lại đáng kể <i>Phát biểu tại cuộc họp thường niên ở Jason Hole ngày 19/8/2025 của Chủ tịch Jerome Powell:</i> <i>-Rủi ro đối với lạm phát nghiêng về phía tăng, trong khi rủi ro đối với việc làm nghiêng về phía giảm.</i> <i>-Rủi ro suy giảm thị trường lao động đang gia tăng.</i> <i>-Tăng trưởng GDP đã chậm lại đáng kể, phản ánh sự chậm lại trong chi tiêu tiêu dùng.</i> <i>-Dữ liệu mới nhất cho thấy lạm phát PCE 12 tháng tăng 2,6% trong tháng 7; lạm phát lõi tăng 2,9%.</i> <i>-Tác động của thuế quan lên giá tiêu dùng hiện đã rõ ràng, dự kiến sẽ tiếp tục tích tụ trong những tháng tới.</i> <i>-Các mục tiêu của Fed đang trong tình trạng mâu thuẫn và Fed phải cân bằng cả hai phía của nhiệm vụ kép.</i>	Theo biên bản cuộc họp tháng 7/2025, đa số các thành viên hoạch định chính sách thuộc Fed giữ nguyên lãi suất ở mức 4,25%-4,50% đúng như dự kiến, nhưng có hai thống đốc (Michelle Bowman và Christopher Waller) đã không đồng tình với việc cắt giảm - đây là lần đầu tiên có sự bất đồng quan điểm kép như vậy kể từ năm 1993. <i>Các nhà hoạch định chính sách thuộc Fed đánh giá:</i> <i>-Trong khi những biến động trong xuất khẩu ròng tiếp tục ảnh hưởng đến dữ liệu, các chỉ số gần đây cho thấy sự điều chỉnh trong hoạt động kinh tế Mỹ trong nửa đầu năm - trái ngược với các đánh giá trước đó rằng tăng trưởng đang diễn ra “với tốc độ vững chắc”.</i> <i>-Tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức thấp trong khi lạm phát vẫn ở mức cao và sự không chắc chắn về triển vọng kinh tế vẫn còn.</i> <i>- Việc điều chỉnh lãi suất sẽ phụ thuộc vào dữ liệu sắp tới, triển vọng đang thay đổi và sự cân bằng rủi ro.</i> <i>- Duy trì cách tiếp cận chờ đợi và quan sát trong bối cảnh gia tăng lo ngại rằng cuộc chiến thương mại đang diễn ra có thể làm suy yếu tiến độ hướng tới mục tiêu lạm phát 2%</i>

-Kịch bản cơ sở hợp lý là tác động lạm phát từ thuế quan sẽ chỉ diễn ra trong ngắn hạn.

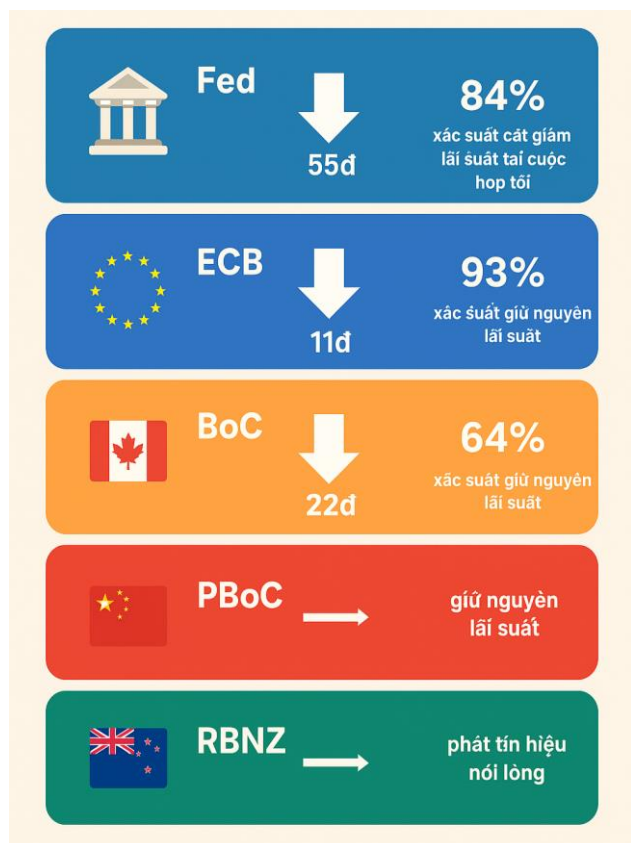
trong khi có những tác động lan tỏa của việc tăng thuế nhập khẩu lên giá cả người tiêu dùng.

Nguồn: Fed/Bloomberg

Động thái chính sách các NHTW lớn: Xu hướng bắt đầu một chu kỳ nới lỏng

Trong tuần qua, trước những diễn biến phức tạp trong nền kinh tế toàn cầu, nhiều ngân hàng trung ương đã có những động thái chính sách đáng chú ý.

Xu hướng nới lỏng tiền tệ



Có thể nhận thấy một xu hướng đáng chú ý ở một số nước là **bắt đầu chu kỳ nới lỏng**, với mức độ và tốc độ khác nhau:

- Fed và RBNZ: nghiêng mạnh về cắt giảm.
- ECB, BoC: thận trọng, thiên về giữ nguyên trước khi nới lỏng.
- PBoC: duy trì chính sách nới lỏng chọn lọc, tập trung hỗ trợ có mục tiêu.

Nếu Fed, ECB giảm lãi suất, áp lực duy trì mặt bằng lãi suất cao trong nước sẽ giảm bớt, tạo dư địa cho NHNN điều chỉnh linh hoạt hơn. Tuy nhiên, sự phân hóa chính sách giữa các NHTW lớn có thể gây biến động tỷ giá và

* Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed)

- Dự báo sẽ cắt giảm khoảng 55 điểm cơ bản từ nay đến cuối năm, với xác suất 84% cho thấy Fed có thể bắt đầu cắt giảm ngay trong kỳ họp sắp tới.
- Lạm phát Mỹ đã hạ nhiệt đáng kể, tăng trưởng có dấu hiệu chậm lại, tạo dư địa cho Fed xoay trục chính sách.
- Động thái này có thể nới lỏng áp lực lãi suất toàn cầu, hỗ trợ thanh khoản cho các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam.
- Tuy nhiên, tốc độ giảm lãi suất có thể được điều chỉnh linh hoạt tùy diễn biến lạm phát.

* Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB)

- Dự báo: cắt giảm nhẹ khoảng 11 điểm cơ bản, xác suất 93% sẽ giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp gần nhất.
- ECB đang thận trọng hơn Fed vì châu Âu vẫn chịu rủi ro lạm phát cơ cấu (năng lượng, địa chính trị).
- Việc duy trì lãi suất cao hơn thời gian dài có thể tiếp tục kìm hãm tăng trưởng, song ECB buộc phải cân đối giữa ổn định giá cả và phục hồi kinh tế.

*Ngân hàng Trung ương Canada (BoC)

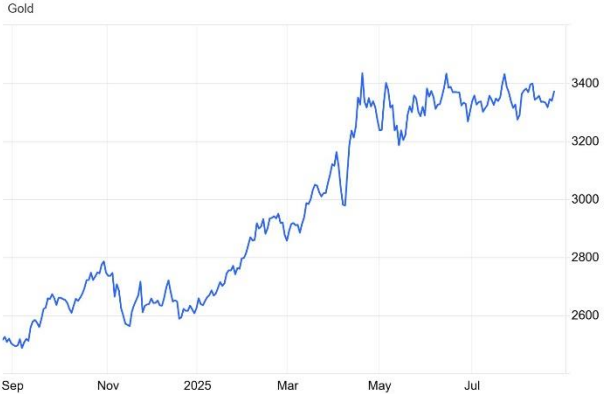
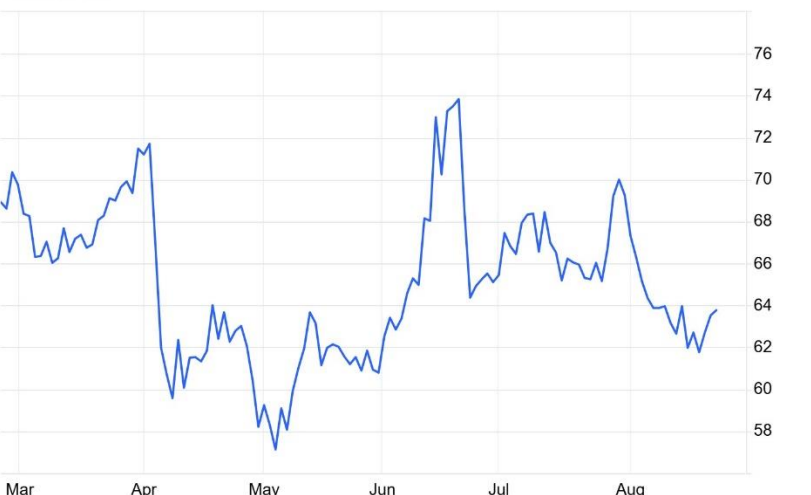
- Dự báo: giảm khoảng 22 điểm cơ bản, nhưng xác suất 64% cho thấy khả năng giữ nguyên lãi suất ở kỳ họp tới.
- BoC có xu hướng cân trọng, chưa sẵn sàng xoay trục mạnh mẽ như Fed.
- Điều này cho thấy mức độ bất định trong chính sách của các nền kinh tế phát triển, có thể tạo áp lực biến động tỷ giá đối với đồng CAD và các đồng tiền liên quan.

* Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC)

- Động thái: giữ nguyên LPR 1 năm ở mức 3,0% và LPR 5 năm ở mức 3,5% tháng thứ 3 liên tiếp, dù kinh tế có dấu hiệu giảm tốc. PBoC sẽ tiếp tục chính sách tiền tệ “nới lỏng có điều tiết”, kết hợp tài khóa có trọng điểm.
- Kinh tế Trung Quốc đối mặt nhiều thách thức: sản xuất, tiêu dùng, tín dụng đều yếu.
- Việc giữ nguyên LPR phản ánh sự thận trọng: PBoC tránh cắt giảm quá sâu gây áp lực tỷ giá, nhưng đồng thời khẳng định sẽ tiếp tục hỗ trợ “có mục tiêu”.
- Đây là điểm cần theo dõi sát, vì xu hướng chính sách Trung Quốc có thể tác động lan tỏa mạnh đến khu vực, đặc biệt với Việt Nam qua kênh thương mại và tỷ giá.

*Ngân hàng Dự trữ New Zealand (RBNZ)

- Động thái: hạ lãi suất chính sách 25 điểm cơ bản xuống 3%, thấp nhất 3 năm, kèm tín hiệu sẽ còn nới lỏng thêm.

dòng vốn ngắn hạn, do đó cần tiếp tục thận trọng điều hành cân bằng giữa ổn định vĩ mô, lạm phát và tăng trưởng.	Đồng NZD giảm mạnh (-0,8%), lợi suất hoán đổi 2 năm xuống thấp nhất kể từ đầu 2022. -Quyết định này cho thấy RBNZ ưu tiên kích thích tăng trưởng trong bối cảnh kinh tế gần như đình trệ. Tín hiệu nói lên mạnh phản ánh rủi ro bất cân đối giữa chính sách tiền tệ và tăng trưởng. * Ngân hàng trung ương Nhật Bản (BOJ) Riêng với Nhật Bản, nơi lạm phát lõi vẫn cao (tháng 7/2025: 3,1%, giảm nhẹ so với mức 3,3% trong tháng 6 nhưng vượt quá kỳ vọng của thị trường là 3%). Con số này vẫn cao hơn nhiều so với mục tiêu 2% của Ngân hàng Nhật Bản) và NHTW Nhật (BOJ) có thể lại tăng lãi suất vào tháng 10 tới. Tại cuộc họp tháng 7/2025 vừa qua, BOJ đã nâng triển vọng lạm phát và phát tín hiệu cởi mở về việc tăng lãi suất vào cuối năm.
	<i>Nguồn: Fed/ECB/BOC/BOJ/RBNZ</i>
Thị trường tài chính	
III. Thị trường hàng hóa quốc tế	
<i>Giá vàng thế giới tăng sau phát biểu của Chủ tịch Fed</i> Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (18-22/8/2025), hợp đồng vàng giao ngay tăng 1,1% lên 3.373,89 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai tăng 1,1% lên 3.418,50 USD/oz. Giá vàng phục hồi vào ngày cuối tuần (22/8/2025), với kỳ vọng cao hơn trước khả năng Fed hạ lãi suất vào tháng 9/2025, sau những phát biểu của Chủ tịch Fed - Jerome Powell tại Hội nghị chuyên đề Jackson Hole. Diễn biến giá vàng 01 năm qua  Phát biểu của ông Powell nhấn mạnh đáng kể vào dữ liệu việc làm và lạm phát sắp tới sẽ được công bố trước cuộc họp chính sách của Fed vào ngày 16-17/9/2025. Vàng thường được giá trong môi trường lãi suất thấp, vì nó không đem lại lợi suất và trở nên hấp dẫn hơn so với các tài sản sinh lời khác.	<i>Giá dầu thế giới có tuần tăng đầu tiên sau 3 tuần</i> Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (18-22/8/2025), hợp đồng dầu Brent tăng 6 cent (gần 0,1%) lên 67,73 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cũng tăng 14 cent (khoảng 0,22%) lên 63,66 USD/thùng. Trong ngày trước đó, cả 2 hợp đồng dầu đều tăng hơn 1%. Còn tính chung cả tuần, dầu Brent tăng 2,9%, còn dầu WTI tăng 1,4%. Diễn biến giá dầu tuần qua  Trong bối cảnh bất định trước khả năng đạt được thoả thuận hoà bình giữa Nga và Ukraine chưa có gì rõ ràng, giá dầu ghi nhận tuần tăng đầu tiên trong vòng 3 tuần.
	<i>Nguồn: OPEC/KITCO/Bloomberg</i>

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

TUẦN 3 tháng 8 (18-22/8/2025)

Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	4.25%-4.50%	4.5%-4.75%	18/12/2024	17/9/2025
ECB	EURO Zone	2.00%	2.25%	05/06/2025	11/9/2025
BOJ	Nhật Bản	0.50%	0.25%	24/01/2025	19/9/2025
PBoC	Tr/Quốc	3.00%	3.10%	20/05/2025	Không T/báo
RBA	Úc	3.60%	3.80%	12/8/2025	30/9/2025
BoE	Anh	4.00%	4.25%	07/8/2025	19/9/2025
BOK	Hàn Quốc	2.50%	2.75%	29/05/2025	28/8/2025
BI	Indonesia	5.00%	5.50%	20/8/2025	22/10/2025

Lợi tức trái phiếu chính phủ một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % từ đầu năm	+/_ % năm
United States	4.2640	-0.06%	-0.12%	-0.31%	0.46%
United Kingdom	4.6965	0.00%	0.05%	0.13%	0.78%
Japan	1.6189	0.05%	0.02%	0.53%	0.72%
Australia	4.3140	0.08%	0.01%	-0.05%	0.39%
Germany	2.7191	-0.06%	0.12%	0.36%	0.49%
China	1.7830	0.04%	0.08%	0.10%	-0.38%
Singapore	1.9090	0.03%	-0.18%	-0.95%	-0.83%
South Korea	2.8610	0.03%	0.03%	-0.01%	-0.15%
Vietnam	3.6720	0.11%	0.24%	0.55%	0.85%
Indonesia	6.3700	-0.02%	-0.12%	-0.63%	-0.26%

Thị trường hàng hóa thế giới

1. Năng lượng	Giá	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % từ đầu năm	+/_ % năm
Dầu thô USD/Bbl	63.770	2.89%	-2.27%	-11.08%	-14.78%
Khí ga USD/MMBtu	2.6908	-7.72%	-12.55%	-25.93%	23.43%
Xăng USD/Gal	2.1576	3.78%	1.82%	7.22%	-5.61%
Than USD/T	111.30	0.41%	1.27%	-11.14%	-23.35%
2. Kim loại quý					
Vàng USD/t.oz	3371.09	1.04%	-0.49%	28.45%	34.33%
Bạc USD/t.oz	38.873	2.27%	-0.99%	34.61%	30.34%
Lithium CNY/T	85683	4.49%	24.00%	14.17%	15.01%
Platin SD/t.oz	1351.60	1.41%	-5.99%	51.19%	40.73%
3. Nông sản	Giá	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % từ đầu năm	+/_ % năm trước
Sữa USD/CWT	17.39	0.00%	0.00%	-7.06%	-15.83%
Cao su S Cents/Kg	169.90	1.01%	-0.82%	-13.93%	-4.12%
Coffee USD/Lbs	388.65	13.76%	28.97%	21.26%	55.08%
Bông USD/Lbs	66.459	0.75%	-0.25%	-2.79%	-6.53%
Gạo USD/cwt	11.5250	-9.25%	-8.06%	-17.83%	-23.29%
Đường USD/Lbs	16.44	0.01%	1.24%	-14.77%	-10.69%
Chè INR/Kgs	194.62	-1.96%	-5.23%	14.44%	-13.66%
Ngô USD/BU	388.0301	1.12%	-2.63%	-15.37%	-0.76%

Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % Từ đầu năm	+/_ % năm
EURUSD	1.17152	0.12%	-0.49%	13.10%	4.71%
GBPUSD	1.35211	-0.18%	-0.42%	8.00%	2.36%
AUDUSD	0.64705	-0.45%	-1.98%	4.54%	-4.72%
USDJPY	146.912	-0.16%	0.39%	-6.63%	1.80%
USDCNY	7.17175	-0.22%	0.29%	-2.26%	0.80%
USDCAD	1.38240	0.04%	1.63%	-3.85%	2.34%
USDKRW	1384.21	-0.34%	0.68%	-6.36%	4.49%
DXY	97.732	-0.12%	0.53%	-9.91%	-2.94%
USDSGD	1.28120	-0.11%	0.38%	-6.19%	-1.46%

Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

Chỉ số chủ chốt	+/_ % 1 tuần	+/_ % 1 tháng	+/_ % sv đầu năm	+/_ % sv 1 năm	+/_ % sv 3 năm
Dow Jones	+1.53%	+2.10%	+7.26%	+10.82%	+38.41%
S&P 500	+0.27%	+1.63%	+9.95%	+14.77%	+56.18%
Nasdaq	-0.58%	+2.08%	+11.32%	+20.24%	+72.92%
DAX	+0.02%	+0.28%	+22.37%	+30.75%	+84.29%
FTSE 100	+2.00%	+2.00%	+14.05%	+11.93%	+24.76%
CAC 40	+0.58%	+1.94%	+7.98%	+5.18%	+24.78%
Nikkei 225	-1.72%	+1.93%	+6.86%	+11.13%	+50.58%
Shanghai	+3.49%	+6.10%	+14.14%	+34.03%	+18.99%
Hang Seng	+0.27%	-1.28%	+26.32%	+43.87%	+31.50%

4. Khoáng sản - Nông sản	Giá	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % Từ đầu năm	+/_ % năm
Đồng USD/Lbs	4.4515	-0.44%	-23.43%	11.85%	5.96%
Thép CNY/T	3154.00	-1.35%	-1.68%	-4.71%	5.27%
Quặng sắt \$/T	768.50	-1.79%	-4.83%	-1.35%	6.81%
Chì USD/T	1995.48	0.61%	-1.85%	2.23%	-5.74%
Nhôm USD/T	2622.55	0.73%	-0.87%	2.78%	3.17%
Thiếc USD/T	33420	-0.13%	-1.44%	14.91%	3.42%
Kẽm USD/T	2807.02	0.43%	-2.04%	-5.76%	-3.61%
Nikel USD/T	14975	-1.45%	-3.85%	-2.12%	-10.64%
5. Nông sản – Thủy sản		Giá tuần này	Giá tuần trước	Chú chú	
Tiêu US\$/kg	Indonesia – Black Pepper	7,129	7,208		
	Brazil Black - Pepper ASTA 570	6,000	5,850		
	Ấn Độ - Garbled/Ungarbled	7,040 6,840	6,960 6,760		
Điều US\$/kg	Kuming/ Trung Quốc	1,250	1,230		
	South Goa/Ấn Độ	1,390	1,380		
Cá da trơn	Vietnam (US\$/kg)	1,900	1,950		
	Thái Lan (US\$/kg)	4850	4,900		
Tôm chân trắng US\$/kg 30 con	Pradesh (Ấn Độ)	4,790	4,390		
	Quảng Đông (Trung Quốc)	6,200	6,200		

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing/ Tridge.com/ Ipscnet.org/giacaphe.vn/Vasep.com.vn; 23/8/2025

B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ																																																																			
Khánh thành và khởi công 250 công trình trên toàn quốc Ngày 19/8/2025, đã diễn ra Lễ khánh thành và khởi công đồng loạt 250 dự án, công trình chào mừng 80 năm Quốc khánh, với tổng vốn đầu tư lên tới 1,28 triệu tỷ đồng tại 34 tỉnh, thành phố, với điểm cầu trung tâm tại Hà Nội, và kết nối trực tuyến đến 80 điểm cầu khác trên cả nước. Sự kiện này sẽ đóng góp 18% GDP năm 2025 và trên 20% cho các năm sau. Với 250 dự án sẽ được khánh thành và khởi công trong năm 2025, trong đó 89 dự án được khánh thành và 161 dự án khởi công có tổng mức đầu tư 1,28 triệu tỷ đồng. Các dự án vốn nhà nước chiếm 37%, số còn lại từ các nguồn vốn khác và 5 dự án có vốn FDI. Các công trình vốn nhà nước tạo khung hạ tầng chiến lược và dẫn dắt đầu tư tư nhân.	Theo Bộ Tài chính, để GDP tăng trên 10%/năm, tỷ lệ đầu tư toàn xã hội phải từ 32,1% GDP hiện nay lên 41,5% vào 2030, tương đương 262–296 tỷ USD/năm, gấp rưỡi hiện nay. Trong đó, cần thu hút đầu tư Nhà nước khoảng 76–88 tỷ USD, FDI 40–45 tỷ USD, khu vực tư nhân 146–162 tỷ USD. Đồng thời, để đạt mục tiêu tăng trưởng cao, các ngành phải phân đầu mức tăng trưởng rất cao: công nghiệp – xây dựng 11–12%/năm, dịch vụ 10–11%/năm, cao hơn 2–3 điểm% so với 2024. Điều này đồng nghĩa: điện phải đủ, logistics phải rẻ, nhân lực phải chất lượng. Khởi công 250 công trình là một cú hích. Nhưng cả nước vẫn còn 2.887 dự án vướng mắc, với tổng vốn 235 tỷ USD, diện tích đất 347.000 ha – khối tài sản khổng lồ tương đương một nửa GDP, vẫn bị “trói” trên giấy. Điểm nghẽn không nằm ở vốn, mà ở thể chế. Từ đất đai, khoáng sản đến quy hoạch, thủ tục – những chông chéo kéo lùi dòng vốn đầu tư. So với 2.887 dự án đang bị ách tắc, 250 công trình hôm nay mới chỉ là phần nổi của tảng băng. Nguồn: chinhphu.vn																																																																		
Hoạt động ngoại thương nửa đầu tháng 8/2025 Tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa trong kỳ 1 tháng 8 (01-15/8/2025) đạt 40,36 tỷ USD, giảm 8,4% (tương ứng giảm 3,68 tỷ USD) so với kết quả thực hiện trong nửa cuối tháng 7 (từ ngày 16/7 đến hết ngày 31/7). Tổng trị giá xuất nhập khẩu của cả nước đến hết ngày 15/8 đạt 555,21 tỷ USD, tăng 16,6% (tương ứng tăng 81,88 tỷ USD về số tuyệt đối) so với cùng kỳ năm 2024. Tổng trị giá hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 8 đạt 20,06 tỷ USD, giảm 13,5% (tương ứng giảm 2,6 tỷ USD) so với kỳ 2 tháng 7. Lũy kế đến hết 15/8/2025: Tổng trị giá xuất khẩu của Việt Nam 282,62 tỷ USD, tăng 15% (tương ứng tăng 28,21 tỷ USD về số tuyệt đối) so với cùng kỳ năm 2024.	10 thị trường xuất khẩu lớn nhất <table><tr><th>Thị trường</th><th>7 tháng/2024</th><th>7 tháng/2025</th></tr><tr><td>Hoa Kỳ</td><td>66,54</td><td>85,12</td></tr><tr><td>Trung Quốc</td><td>32,48</td><td>35,02</td></tr><tr><td>EU (27 nước)</td><td>29,63</td><td>32,15</td></tr><tr><td>ASEAN</td><td>21,15</td><td>22,03</td></tr><tr><td>Hàn Quốc</td><td>14,56</td><td>16,29</td></tr><tr><td>Nhật Bản</td><td>13,75</td><td>15,14</td></tr><tr><td>Hồng Kông</td><td>7,05</td><td>9,42</td></tr><tr><td>Ấn Độ</td><td>5,38</td><td>5,95</td></tr><tr><td>Canada</td><td>3,64</td><td>4,20</td></tr><tr><td>Đài Loan</td><td>3,22</td><td>3,88</td></tr></table> 10 thị trường nhập khẩu lớn nhất <table><tr><th>Thị trường</th><th>7 tháng/2024</th><th>7 tháng/2025</th></tr><tr><td>Trung Quốc</td><td>79,74</td><td>101,45</td></tr><tr><td>Hàn Quốc</td><td>31,94</td><td>33,66</td></tr><tr><td>ASEAN</td><td>26,57</td><td>30,67</td></tr><tr><td>Đài Loan</td><td>12,40</td><td>18,01</td></tr><tr><td>Nhật Bản</td><td>12,61</td><td>13,77</td></tr><tr><td>Hoa Kỳ</td><td>8,59</td><td>10,54</td></tr><tr><td>EU (27 nước)</td><td>9,44</td><td>9,94</td></tr><tr><td>Ôxtrâyli</td><td>4,48</td><td>4,20</td></tr><tr><td>Cô oét</td><td>4,59</td><td>3,81</td></tr><tr><td>Ấn Độ</td><td>3,32</td><td>3,34</td></tr></table>	Thị trường	7 tháng/2024	7 tháng/2025	Hoa Kỳ	66,54	85,12	Trung Quốc	32,48	35,02	EU (27 nước)	29,63	32,15	ASEAN	21,15	22,03	Hàn Quốc	14,56	16,29	Nhật Bản	13,75	15,14	Hồng Kông	7,05	9,42	Ấn Độ	5,38	5,95	Canada	3,64	4,20	Đài Loan	3,22	3,88	Thị trường	7 tháng/2024	7 tháng/2025	Trung Quốc	79,74	101,45	Hàn Quốc	31,94	33,66	ASEAN	26,57	30,67	Đài Loan	12,40	18,01	Nhật Bản	12,61	13,77	Hoa Kỳ	8,59	10,54	EU (27 nước)	9,44	9,94	Ôxtrâyli	4,48	4,20	Cô oét	4,59	3,81	Ấn Độ	3,32	3,34
Thị trường	7 tháng/2024	7 tháng/2025																																																																	
Hoa Kỳ	66,54	85,12																																																																	
Trung Quốc	32,48	35,02																																																																	
EU (27 nước)	29,63	32,15																																																																	
ASEAN	21,15	22,03																																																																	
Hàn Quốc	14,56	16,29																																																																	
Nhật Bản	13,75	15,14																																																																	
Hồng Kông	7,05	9,42																																																																	
Ấn Độ	5,38	5,95																																																																	
Canada	3,64	4,20																																																																	
Đài Loan	3,22	3,88																																																																	
Thị trường	7 tháng/2024	7 tháng/2025																																																																	
Trung Quốc	79,74	101,45																																																																	
Hàn Quốc	31,94	33,66																																																																	
ASEAN	26,57	30,67																																																																	
Đài Loan	12,40	18,01																																																																	
Nhật Bản	12,61	13,77																																																																	
Hoa Kỳ	8,59	10,54																																																																	
EU (27 nước)	9,44	9,94																																																																	
Ôxtrâyli	4,48	4,20																																																																	
Cô oét	4,59	3,81																																																																	
Ấn Độ	3,32	3,34																																																																	

Tổng trị giá hàng hoá nhập khẩu của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 8 đạt 20,29 tỷ USD, giảm 2,6% (tương ứng giảm 0,19 tỷ USD) so với kỳ 2 tháng 7.

Lũy kế, tính đến hết 15/8/2025: Tổng trị giá nhập khẩu của Việt Nam đạt 272,59 tỷ USD, tăng 18,3% (tương ứng tăng 43,67 tỷ USD về số tuyệt đối) so với cùng kỳ năm 2024.

Kỳ 1 tháng 8, cán cân thương mại hàng hóa thâm hụt 0,23 tỷ USD. Lũy kế từ đầu năm đến hết ngày 15/8/2025, cán cân thương mại hàng hóa thặng dư 10,02 tỷ USD.

Trong 6 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 432,03 tỷ USD, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm trước. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 7,63 tỷ USD.

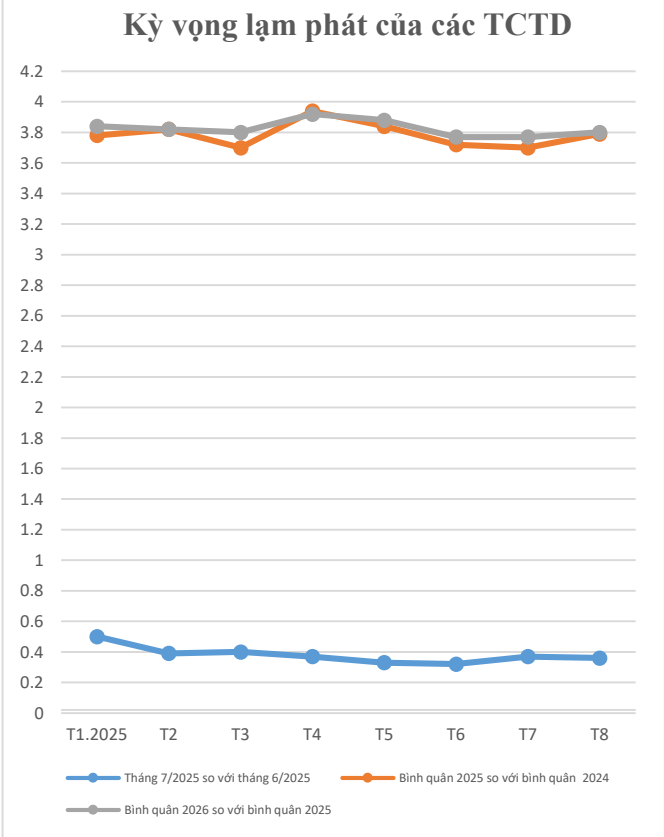
Chỉ tiêu	Kỳ	Trị giá (tỷ USD)	+/- kỳ trước (%)	Lũy kế (tỷ USD)	+/- cùng kỳ (%)
Xuất khẩu	K1/T8	20.06	-13.5	282.62	15.0
Nhập khẩu	K1/T8	20.29	-2.6	272.59	18.3
Xuất nhập khẩu	K1/T8	40.36	-8.4	555.21	16.6
Cán cân TM	K1/T8	-0.23	-	10.02	-
Xuất khẩu	T7	42.29	7.0	262.46	14.8
Nhập khẩu	T7	40.00	9.1	252.26	17.9
Xuất nhập khẩu	T7	82.29	8.0	514.72	16.3
Cán cân TM	T7	2.29	-	10.21	-

Nguồn: BTC/HQVN

Kỳ vọng lạm phát của các TCTD tháng 8/2025

Sang tháng 8/2025, các tổ chức tín dụng (TCTD) kỳ vọng:

- Lạm phát tăng 0,36% so với tháng 7/2025. (Tháng trước là 0,37%.
- Lạm phát bình quân 2025 so với bình quân 2024 là 3,79%. (tháng trước là 3,7%)
- Lạm phát bình quân 2026 so với bình quân 2025 là 3,8%. (tháng trước là 3,77%).



Lãi suất huy động có xu hướng ổn định
Trong tuần 18-22/8/2025, lãi suất liên ngân hàng qua đêm, 1 tuần, 2 tuần lần lượt giảm 0,02%/năm; 0,03%/năm; 0,12%/năm xuống 4,47%/năm; 4,66%/năm và 4,99%/năm.

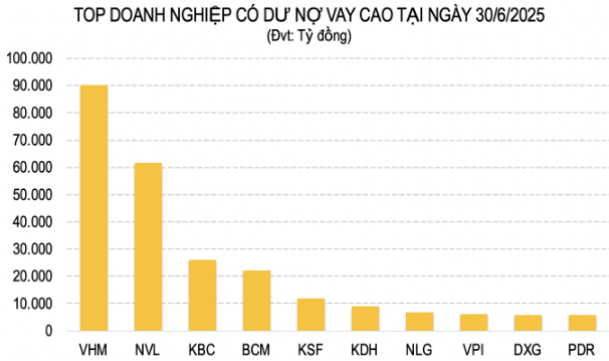
Lãi suất tiền gửi bằng VND bình quân tháng 7 của các ngân hàng thương mại trong nước

Mức lãi suất huy động thông thường cao nhất một số kỳ hạn								
Kỳ hạn	Không Kỳ Hạn	01 tháng	03 tháng	06 tháng	09 tháng	12 tháng	18 tháng	24 tháng
Mức lãi suất cao nhất	0,50%	4,30%	4,50%	5,40%	5,45%	5,80%	6,10%	5,85%
Ngân hàng	Bắc Á	Exim Bank	Exim Bank	Viet Bank	NCB	Viet Bank	HD Bank	TCB

*Cập nhật đến 23/8/2025 từ các biểu lãi suất huy động tiết kiệm thông thường của các NH.

ở mức 0,1-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 3,3-4,0%/năm với kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4,6-5,5%/năm với kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng; 4,9-6,1%/năm với kỳ hạn từ trên 12 tháng đến 24 tháng.	Lãi suất tiền gửi bình quân đối với kỳ hạn trên 24 tháng dao động từ 6,9-7,3%/năm.
Tín dụng Nhà ở xã hội NHNN được giao thực hiện 3 chương trình tín dụng liên quan đến việc phát triển nhà ở xã hội: -Gói tín dụng 120 nghìn tỷ đồng. Đến nay, đã có 9 ngân hàng đăng ký tham gia với tổng tiền 145 nghìn tỷ đồng, vượt mức quy định 120 nghìn tỷ đồng (các ngân hàng thương mại nhà nước đăng ký tham gia 120 nghìn tỷ đồng; 5 ngân hàng thương mại cổ phần khác mỗi ngân hàng tham gia 5.000 tỷ đồng). -Tín dụng cho vay nhà ở xã hội đối với người dưới 35 tuổi. -Tín dụng cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2024 của Thủ tướng Chính phủ.	Về điều hành, phối hợp chính sách: Thời gian qua, NHNN đã ban hành 10 văn bản chỉ đạo, phối hợp với Bộ Xây dựng tổ chức 10 hội nghị triển khai trên phạm vi toàn quốc. Hằng tháng, NHNN báo cáo Thủ tướng Chính phủ và thiết lập đường dây nóng để xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan đến phát triển nhà ở xã hội. Về chính sách tín dụng, NHNN đã ban hành văn bản đặc biệt không tính dư nợ tín dụng cho nhà ở xã hội vào chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng hằng năm. Về lãi suất, NHNN đã 6 lần chỉ đạo các tổ chức tín dụng giảm từ mức 8,2% ban đầu xuống còn 6,4% đối với chủ đầu tư và 5,9%/năm đối với người vay, thấp hơn mức cho vay hộ nghèo theo Nghị định 100/2024. Về kết quả giải ngân, đến ngày 30/6/2025: - Các ngân hàng thương mại cam kết 8.300 tỷ đồng cho 41 dự án nhà ở xã hội, đạt 56%. - Ngân hàng Chính sách xã hội cũng đạt dư nợ hơn 19.000 tỷ đồng (theo Nghị định 100/2024/NĐ-CP). - Chương trình vay nhà ở xã hội cho người dưới 35 tuổi mới triển khai, nguồn cung hạn chế nên dư nợ hiện mới ở mức vài chục tỷ đồng. - Ngoài mục đích cho vay phát triển nhà ở xã hội, các ngân hàng còn triển khai cho vay các loại hình nhà ở khác. Chỉ tính tại 4 ngân hàng thương mại nhà nước, dư nợ giải ngân đã gần 20.000 tỷ đồng.
	Nguồn: Thông tin Hội nghị sơ kết việc thực hiện chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội 7 tháng đầu năm 2025 và kế hoạch triển khai 5 tháng cuối năm 2025
Nợ vay của nhóm doanh nghiệp bất động sản nửa đầu năm 2025: Tăng trở lại Kể từ quý cuối 2023, nợ vay của nhóm doanh nghiệp bất động sản niêm yết trên sàn chứng khoán bắt đầu tăng trở lại và liên tục tăng cao. Phần lớn dư nợ vay của các doanh nghiệp bất động sản trên sàn vẫn là tín dụng ngân hàng. Ngoài ra, nợ có giá trị lớn của nhóm này còn nằm ở các khoản phải trả khác, được lý giải là tiền nhận hợp tác đầu tư phát triển dự án với các bên thứ ba.	Tổng dư nợ vay của 5 doanh nghiệp dẫn đầu chiếm 67% tổng dư nợ toàn ngành là Vinhomes, Novaland, Kinh Bắc, Becamex IDC và Tập đoàn Sunshine (Mã: KSF). Cơ cấu nợ vay của hai doanh nghiệp top đầu (Vinhomes và Novaland) có sự khác biệt. Tại Vinhomes, trong tổng dư nợ vay hơn 90.350 tỷ đồng, tín dụng chiếm hơn 45%, trái phiếu hơn 42% và vay từ đối tác hơn 12%. Tại Novaland, trong tổng dư nợ vay hơn 61.800 tỷ đồng, trái phiếu chiếm tỷ trọng lớn với gần 49%, tín dụng hơn 34% và vay từ đối tác khoảng 17%.

Tính đến 30/6/2025, tổng dư nợ vay (bao gồm tín dụng ngân hàng, huy động trái phiếu, đối tác góp vốn) của 77 doanh nghiệp bất động sản trên sàn ghi nhận mức kỷ lục mới gần 319.000 tỷ đồng, tăng 14% so với cuối năm 2024, tăng 38% so với cuối năm 2023, tăng 44% so với cuối năm 2022 và tăng 63% so với cuối năm 2021.



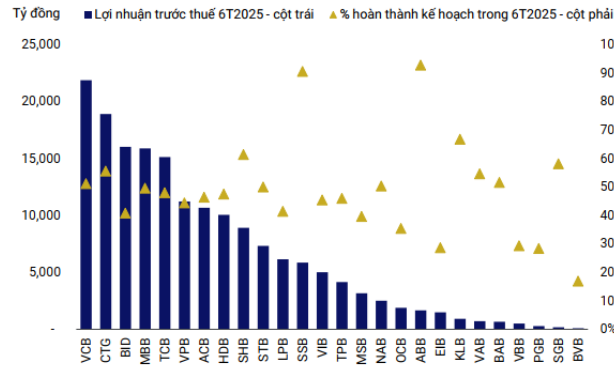
Tỷ trọng nợ vay trên tổng tài sản cũng đang trong xu hướng tăng, dần tiệm cận đến mức 20% (cuối 2024 là 18%; cuối 2023 là 17,6%; cuối 2022 là 18% và cuối 2021 là 19%).

Các ngân hàng đang cho Vinhomes vay là VPBank (hơn 7.000 tỷ), Vietcombank (hơn 6.400 tỷ), BIDV (hơn 4.700 tỷ), Techcombank (hơn 4.000 tỷ), VietinBank (hơn 2.000 tỷ), HDBank (hơn 2.000 tỷ), khoản vay hợp vốn bằng USD hơn 5.000 tỷ... Khoản vay có tài sản bảo đảm bằng VND chịu lãi suất 7,8 – 16%/năm và khoản vay có tài sản bảo đảm bằng USD chịu lãi suất 12%/năm. Ngoài ra, toàn bộ dư nợ trái phiếu của Vinhomes đều do TCBS thu xếp phát hành.

Còn các ngân hàng đang cho Novaland vay là VPBank (hơn 6.600 tỷ), MBBank (hơn 4.500 tỷ), TPBank (gần 4.000 tỷ), VietinBank (1.500 tỷ), các khoản vay bằng USD có tổng giá trị quy đổi khoảng 2.500 tỷ...

Dư nợ trái phiếu của Novaland có nhiều tổ chức tham gia thu xếp như Chứng khoán Tân Việt (TVSI), Chứng khoán SSI, Chứng khoán Dầu khí (PSI), Chứng khoán BIDV (BSC), Chứng khoán MB (MBS), Chứng khoán VPS, Chứng khoán Kỹ Thương (TCBS), Chứng khoán Tiên Phong (TPS)... Novaland còn lưu hành lô trái phiếu chuyển đổi quốc tế với giá trị quy đổi hơn 8.400 tỷ đồng.

Kết quả kinh doanh quý II/2025 của các ngân hàng: Phần lớn các ngân hàng đều đang đạt và vượt kế hoạch kinh doanh



Trong nửa đầu năm 2025, năng lực tín nhiệm của các ngân hàng lớn và ngân hàng quốc doanh (SOB) đã được cải thiện, nhờ giảm nợ xấu (NPL) trong bối cảnh thị trường bất động sản đang phục hồi. Chi phí tín dụng thấp hơn cùng với khả năng thu hồi nợ xấu cải thiện đã giúp tăng tỷ suất sinh lời trên bình quân tổng tài sản (ROAA) và bộ đệm hấp thụ rủi ro.

Ngược lại, các ngân hàng nhỏ lại gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng bởi trích lập dự phòng cao và chi phí huy động vốn tăng do cạnh tranh ngày càng gay gắt. Những ngân hàng này cũng dễ bị tổn thương trước áp lực thanh khoản do tài sản thanh khoản cao hạn chế và phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn thị trường ngắn hạn.

Trong thời gian tới, chất lượng tài sản và khả năng sinh lời sẽ dần phục hồi trong nửa cuối năm 2025, nhờ việc thị trường bất động sản tiếp tục ổn định và các chính sách hỗ trợ—mang lại lợi thế cho các ngân hàng lớn và quốc doanh.

Dự báo kinh doanh ngân hàng 6 tháng cuối năm

Rủi ro sẽ giảm, lợi nhuận toàn ngành cải thiện nhưng cạnh tranh huy động cao hơn.

Rủi ro tài sản sẽ ổn định dần trong nửa cuối năm 2025, đặc biệt đối với các ngân hàng lớn và SOB, nhờ vào sự phục hồi của thị trường bất động sản

Lợi nhuận toàn ngành sẽ cải thiện nhờ biên lãi ròng (NIM) ổn định, tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ và chi phí tín dụng giảm.

Các ngân hàng quy mô vừa ghi nhận mức vốn suy giảm do chi trả cổ tức tiền mặt đáng kể.

Cạnh tranh huy động tiền gửi gia tăng sẽ gây áp lực lên chi phí vốn của các ngân hàng quy mô nhỏ.

Nguồn: VIS

12 ngân hàng trong top 50 doanh nghiệp nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam 2024

Trong 50 doanh nghiệp hàng đầu thuộc danh sách VNTAX 200 – Top 200 doanh nghiệp nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam năm 2025 (dựa trên số thực nộp của năm 2024), có 12 ngân hàng thuộc danh sách này, lần lượt là: Vietcombank, BIDV, Agribank, VietinBank, MB, Tecombank, HDBank, VPBank, ACB, Sacombank, LPBank và VIB.

CAPLISTE

200

AVANTAGE

Vietnam's Largest Companies

TOP 50 CÔNG TY

NỘP NGÂN SÁCH LỚN NHẤT VIỆT NAM NĂM 2025

Đánh giá được thực hiện bởi CAPLIST dựa số liệu thực tiễn từ 01/01/2024

1	PETROVIETNAM	11	EVN	21	VIETINBANK	31	FORD	41	SAWACO
2	VINGROUP	12	VINATABA	22	MB	32	VINAMILK	42	VIETNAM AIRLINES
3	VIETTEL	13	TC GROUP	23	SATRA	33	ACV	43	VATM
4	HEINEKEN	14	HÒA PHÁT	24	TECHCOMBANK	34	KHATOCO	44	VIETNAM RUBBER
5	PETROLIMEX	15	SABECO	25	HDBANK	35	HABECO	45	GELEX
6	VINACOMIN	16	VIETCOMBANK	26	VPBANK	36	CNS	46	SAIGON NEW PORT
7	NGHI SƠN REFINERY	17	BIDV	27	ACB	37	SACOMBANK	47	VIB
8	THACO GROUP	18	SCIC	28	HFIC	38	CARLSBERG	48	VIETNAM EXCHANGE
9	TOYOTA	19	FPT	29	VNPT	39	THALEXIM	49	TRÀ VINH LOTTERY
10	VIETSOVPETRO	20	AGRIBANK	30	MASAN GROUP	40	LPBANK	50	VINACHEM

Top 200 doanh nghiệp nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam năm 2025 (dựa trên số thực nộp của năm 2024) vừa được công bố, phần lớn doanh nghiệp trong top 10 nộp ngân sách lớn nhất năm 2024 đều thuộc khối Nhà nước và liên doanh vốn FDI, ngoài ra, có 2 tập đoàn tư nhân trong nước trong danh sách này.

Cụ thể, mức nộp ngân sách tối thiểu để vào danh sách chung của VNTAX 200 là 200 tỷ đồng trở lên. Danh sách công bố năm 2024 được thống kê theo số liệu thực nộp trong niên độ tài chính (12 tháng) kết thúc vào các thời điểm trong thời gian từ 30/6/2024 đến 31/3/2025.

Theo đó, danh sách này ghi nhận 125 doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách trên 1.000 tỷ đồng. Trong đó, có 17 công ty nộp trên 10.000 tỷ đồng.

Tổng nộp ngân sách của 200 doanh nghiệp đạt 794.000 tỷ đồng, tăng 109.000 tỷ đồng so với năm ngoái.

Với ngành ngân hàng: nhóm Big4 ngân hàng quốc doanh vẫn là những đơn vị nộp ngân sách lớn nhất tuy vậy khoảng cách với những ngân hàng tư nhân top đầu đã thu hẹp. Một số ngân hàng như LPBank, SHB, TPBank cũng đang vươn lên mạnh mẽ, trở thành những đơn vị có mức nộp ngân sách lớn trong ngành.

Nguồn: CafeF

Diễn biến giá vàng trong nước tuần qua

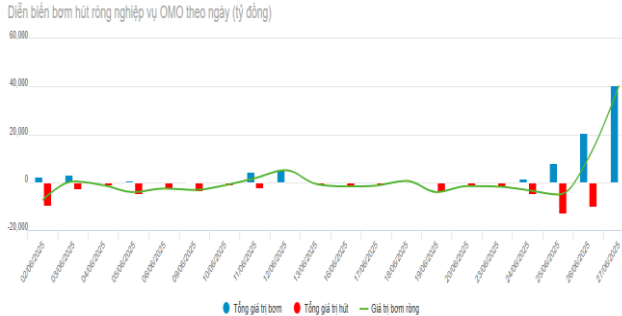
Giá vàng trong nước tuần qua đã tăng đột biến về cuối tuần.



Ngày 24/8/2025, giá vàng miếng SJC được nhiều doanh nghiệp kinh doanh vàng niêm yết ở ngưỡng 125,6-126,6 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng mạnh 1,2 triệu đồng/lượng cả hai chiều. Chênh lệch giá mua vào - bán ra ở ngưỡng 1 triệu đồng/lượng.

Kết tuần, giá vàng SJC tăng 2,1 triệu đồng/lượng, đạt mốc đỉnh lịch sử 126,6 triệu đồng/lượng, tương đương mức tăng 1,69% cho cả tuần, mạnh hơn nhiều so với thế giới (vàng thế giới tăng 1,07%).

Còn giá vàng nhẫn ở ngưỡng 118,8-121,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 1,4 triệu đồng/lượng cả hai chiều. Chênh lệch mua vào - bán ra ở mức 2,5 - 3 triệu đồng/lượng. Vàng nhẫn tăng so với tuần trước là 2 triệu đồng/lượng, tức tăng 1,67%. Mức giá bán ra đỉnh lịch sử khi kết tuần là 121,8 triệu đồng/lượng.

	Chênh lệch với giá thế giới ngày càng nói rộng. Mức chênh lệch đối với vàng miếng SJC đã lên tới 17,65 triệu đồng/lượng, trong khi vàng nhẫn là 10,66 triệu đồng/lượng. Cả hai mức chênh lệch này đều cho thấy giá vàng nội địa đang ngày càng vận động “độc lập” hơn so với giá vàng thế giới.
	<i>Nguồn: SJC và tổng hợp</i>
I. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ	
2.1. Thị trường tiền tệ	
Thị trường liên ngân hàng (LNH) Lãi suất VND LNH 	Trên thị trường LNH tuần qua (18-22/8/2025): Lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 01 tháng trở xuống biến động theo xu hướng tăng. Lãi suất VND LNH trong phiên cuối tuần (22/8/2025), giao dịch ở mức lần lượt là: -<i>Qua đêm</i>: 4,96% (+0,40 điểm%); -<i>01 tuần</i>: 5,16% (+0,44 điểm%); -<i>02 tuần</i>: 5,60% (+0,84 điểm%); -<i>01 tháng</i>: 5,70% (+0,48 điểm%). Lãi suất USD LNH biến động nhẹ ở tất cả các kỳ hạn trong tuần qua. Chốt phiên 22/8/2025, lãi suất USD LNH giao dịch tại: -<i>Qua đêm</i>: 4,30% (không đổi); -<i>01 tuần</i>: 4,36% (không đổi); -<i>02 tuần</i>: 4,41% (không đổi); -<i>01 tháng</i>: 4,46% (+0,01 điểm%).
Thị trường mở (OMO) Nghiệp vụ OMO 	Trên thị trường OMO tuần qua (18-22/8/2025): Tại kênh cầm cố, NHNN chào thầu 138.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 28 ngày và 91 ngày, lãi suất đều giữ ở mức 4,0%. Có 103.444,6 tỷ đồng trúng thầu ở cả 4 kỳ hạn; có 100.552,53 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần qua. Như vậy, NHNN đã bơm ròng 2.892,07 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua qua kênh OMO. Có 198.934,05 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
Thị trường ngoại hối	Trên thị trường ngoại hối tuần qua (18-22/8/2025): <i>Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng qua hầu hết các phiên.</i> Chốt ngày 22/8/2025, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.298 VND/USD, tăng mạnh 49 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Tỷ giá theo xu thế giảm

Ngày 22/08/2025

Hiện thị

3 Tháng



Tỷ giá mua giao ngay được NHNN niêm yết ở mức 24.084 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn;
Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức ở mức 26.512 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần.

Tỷ giá LNH tăng 4 phiên đầu tuần rồi giảm mạnh phiên cuối tuần. Chốt phiên 22/8/2025, tỷ giá LNH đóng cửa tại 26.330 VND/USD, tăng 58 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua tăng 2 phiên đầu tuần rồi đi ngang các phiên cuối tuần. Chốt phiên 22/8/2025, tỷ giá tự do được giao dịch tại 26.510 VND/USD và 26.580 VND/USD, tăng 60 đồng ở chiều mua vào và 75 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó.

Nguồn: NHNN, HHHH tổng hợp

C. THÔNG TIN HỘI VIÊN

VNBA tiếp thu ý kiến, hoàn thiện dự thảo Bộ Quy tắc ứng xử trong hoạt động thu hồi nợ <i>Sáng 22/8/2025, tại Hà Nội, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) đã tổ chức cuộc họp Ban soạn thảo Bộ Quy tắc ứng xử trong hoạt động thu hồi nợ để góp ý cho dự thảo lần 2 của Bộ Quy tắc. TS. Nguyễn Quốc Hùng - Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký VNBA chủ trì cuộc họp.</i>	Việc xây dựng và ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trong hoạt động thu hồi nợ sẽ tạo khuôn khổ thống nhất, minh bạch và chuyên nghiệp cho các tổ chức tín dụng, đồng thời củng cố niềm tin xã hội đối với ngành Ngân hàng. Khi hoàn thiện, Bộ Quy tắc sẽ trở thành chuẩn mực chung của toàn ngành, vừa bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tổ chức tín dụng, vừa bảo đảm lợi ích chính đáng của khách hàng. Qua đó, môi trường tín dụng sẽ được định hình theo hướng văn minh, minh bạch và lành mạnh. Đây là bước đi quan trọng nhằm nâng cao trách nhiệm của cả bên cho vay và bên vay, hướng tới một thị trường tín dụng bền vững.
Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ kỷ niệm 30 năm thành lập và xuất bản số đầu tiên <i>Ngày 21/8/2025, tại khách sạn Melia Hà Nội, Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ - cơ quan ngôn luận của Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập và xuất bản số Tạp chí đầu tiên (1/9/1995 - 1/9/2025).</i>	Trải qua 30 năm phát triển, Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ đã khẳng định vị thế là ấn phẩm chuyên ngành uy tín của ngành Ngân hàng. Tạp chí không chỉ tuyên truyền kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước, mà còn phổ biến kiến thức tài chính - ngân hàng tới công chúng, đồng thời trở thành diễn đàn học thuật để các chuyên gia, nhà quản lý trao đổi, phản biện chính sách. Với những đóng góp thiết thực, Tạp chí nhiều lần được trao Bằng khen của Thống đốc NHNN, Bộ trưởng Bộ VH&TT&DL và Hội Nhà báo Việt Nam.
VNBA tăng cường hợp tác quốc tế, thúc đẩy minh bạch và an toàn hệ thống <i>Trong ba ngày từ 19 đến 21/8/2025, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) liên tiếp tổ chức các buổi tiếp xúc, làm việc với đối tác trong và ngoài nước, xoay quanh ba trọng tâm: thúc đẩy minh bạch thông tin tín dụng, xây dựng nền tảng dữ liệu tài trợ thương mại và phòng ngừa rủi ro tài chính - ngân hàng trong khu vực ASEAN.</i>	Thông qua chuỗi hoạt động hợp tác trong và ngoài nước, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam tiếp tục khẳng định vai trò trung tâm kết nối, là cầu nối quan trọng giữa cộng đồng ngân hàng Việt Nam với khu vực và thế giới, qua đó góp phần nâng cao tính minh bạch, an toàn và bền vững của hệ thống tài chính - ngân hàng. Những bước đi chiến lược này không chỉ củng cố niềm tin của khách hàng và đối tác, mà còn tạo nền tảng vững chắc để ngành Ngân hàng Việt Nam hội nhập sâu rộng và phát triển bền vững trong giai đoạn mới.
Bước chân ngân hàng: Từ Agrirun 2025 đến “1 tỷ bước xanh” cùng Vietcombank <i>Trong tháng 8/2025, hai sự kiện thể thao quy mô lớn do hệ thống ngân hàng tổ chức đã để lại dấu ấn sâu sắc là chương trình “Cùng Việt Nam tiến bước - 1 tỷ bước chân tiến vào kỷ nguyên mới” với sự đồng hành của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) và giải chạy thường niên Agrirun Half Marathon lần thứ 7 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank).</i>	Hai sự kiện không chỉ tôn vinh tinh thần thể thao và gắn kết cộng đồng, mà còn thể hiện rõ bản sắc văn hóa cùng trách nhiệm xã hội của ngành Ngân hàng. Từ những giải chạy giàu dấu ấn như Agrirun của Agribank đến chương trình “1 tỷ bước xanh” của Vietcombank, ngành Ngân hàng đang khẳng định hình ảnh một cộng đồng đoàn kết, trách nhiệm và đầy khát vọng. Những bước chân thể thao ấy cũng là bước tiến bền vững trên hành trình vì một Việt Nam xanh, nhân văn và hội nhập. Ngành Ngân hàng đang cùng đất nước tiến bước - mạnh mẽ, bền bỉ và hướng tới tương lai.
VDB đồng hành cùng lễ khởi công, khánh thành 250 dự án trọng điểm	Tổng mức đầu tư các dự án đạt 1,28 triệu tỷ đồng, gồm 478.000 tỷ đồng vốn Nhà nước và 802.000 tỷ đồng từ các nguồn khác, chủ yếu dành cho hạ tầng kinh tế - xã hội.

Sáng 19/8/2025, trong không khí kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, lễ khởi công và khánh thành đồng loạt 250 dự án trọng điểm đã diễn ra tại 34 tỉnh, thành phố.	Không chỉ dừng ở vai trò cấp vốn, VDB đang trở thành điểm tựa tài chính dài hạn cho những công trình thế kỷ, đồng hành cùng Chính phủ và doanh nghiệp trong hành trình kiến tạo hạ tầng, thúc đẩy phát triển vùng và nâng cao sức cạnh tranh quốc gia.
“Bữa cơm Công đoàn” SaiGonBank gắn kết đoàn viên, người lao động <i>Nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công, Quốc Khánh 2/9 và 96 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương (SaiGonBank) đã tổ chức chương trình “Bữa cơm Công đoàn” năm 2025, thực hiện theo hướng dẫn số 1366/CĐNH của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.</i>	“Bữa cơm Công đoàn” không chỉ là hoạt động chăm lo đời sống tinh thần, mà còn lan tỏa văn hóa gắn kết và sẻ chia trong đại gia đình SaiGonBank. Chương trình góp phần xây dựng tập thể đoàn kết, vững mạnh, cùng chung tay vì sự phát triển bền vững của Ngân hàng. Với ý nghĩa đó, “Bữa cơm Công đoàn” sẽ trở thành hoạt động thường niên, nuôi dưỡng tinh thần gắn bó và khích lệ cán bộ, nhân viên phấn đấu, khẳng định vị thế của SaiGonBank trong hệ thống ngân hàng Việt Nam.
VietABank chuẩn bị tăng vốn điều lệ đợt 2, củng cố tăng trưởng <i>Ngân hàng TMCP Việt Á (VietABank, mã chứng khoán: VAB) cho biết sẽ triển khai kế hoạch tăng vốn điều lệ đợt 2 trong năm 2025 với tỷ lệ 38,36%, tương đương hơn 3.131 tỷ đồng. Sau khi hoàn tất, vốn điều lệ của ngân hàng dự kiến đạt 11.296 tỷ đồng.</i>	Trong đợt tăng vốn thứ hai, Ngân hàng dự kiến phát hành hơn 313 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 58% (100 cổ phiếu được mua thêm 58 cổ phiếu mới), giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Nguồn vốn huy động sẽ giúp nâng cao năng lực tài chính, cải thiện hệ số an toàn vốn (CAR), đồng thời đầu tư cho ngân hàng số, mở rộng mạng lưới và tăng cường cho vay các lĩnh vực ưu tiên theo định hướng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước.
Vietbank triển khai gói tín dụng "Vay vốn siêu tốc - Bứt tốc kinh doanh" <i>Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank) vừa triển khai gói tín dụng ngắn hạn ưu đãi “Vay vốn siêu tốc - Bứt tốc kinh doanh” dành cho doanh nghiệp, áp dụng đến hết ngày 31/12/2025.</i>	Theo đó, khách hàng doanh nghiệp được hưởng lãi suất ưu đãi từ 6,2%/năm, hạn mức giải ngân đến 2.000 tỷ đồng với thủ tục tinh gọn, xử lý nhanh. Nguồn vốn hỗ trợ doanh nghiệp bổ sung vốn lưu động, mở rộng sản xuất kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh. Chương trình áp dụng cho các doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, hoạt động hợp pháp, ngoại trừ lĩnh vực bất động sản và chứng khoán.
EVNFinance đổi tên thành EVF, ra mắt thương hiệu mới và bổ nhiệm Quyền Tổng Giám đốc <i>Ngày 20/8/2025, Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực chính thức công bố đổi tên thành Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực (EVF, mã chứng khoán: EVF) và ra mắt nhận diện thương hiệu mới, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong hành trình tái định vị.</i>	Theo Quyết định số 2055/QĐ-QLGS6 của Ngân hàng Nhà nước, Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVNFinance) chính thức đổi tên thành EVF General Finance Joint Stock Company (EVF). Cùng với đó, EVF công bố quyết định bổ nhiệm ông Lê Mạnh Linh, Thành viên HĐQT, giữ chức Quyền Tổng Giám đốc kể từ ngày 21/8/2025. Việc ra mắt thương hiệu mới, đồng thời kiện toàn bộ máy lãnh đạo cấp cao, thể hiện quyết tâm của EVF trong giai đoạn phát triển mới, hướng tới trở thành định chế tài chính tổng hợp, số hóa và bền vững, đồng hành cùng khách hàng, cổ đông và cộng đồng.
	<i>Nguồn: Thông tin các ngân hàng thương mại</i>

D. VĂN BẢN LIÊN QUAN BAN HÀNH, DỰ THẢO TRONG TUẦN

* VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Nguồn
Bộ NNMT	Thông tư số 32/VBHN-BNNMT Quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	7/8/2025	chinhphu.vn
	Thông tư số 38/VBHN-BNNMT Quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai	11/8/2025	
NHNN	Thông tư 23/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2019/TT-NHNN ngày 27/12/2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thực hiện dự trữ bắt buộc của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	12/8/2025	vbpl.vn
BTC	Thông tư số 81/2025/TT-BTC quy định về quản lý và sử dụng tài khoản thanh toán của Kho bạc Nhà nước mở tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại	13/8/2025	chinhphu.vn
BKHCN	Thông tư số 15/2025/TT-BKHCN quy định yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số và Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng	15/8/2025	
VPQH	Luật số 60/VBHN-VPQH Luật Trọng tài thương mại		
BTC	Thông tư số 82/2025/TT-BTC bãi bỏ các Thông tư của Bộ Tài chính: Thông tư số 155/2009/TT-BTC ngày 31/7/2009 hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận của công ty nhà nước theo quy định tại Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 5/02/2009 của Chính phủ; Thông tư số 202/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 hướng dẫn một số nội dung về tài chính trong bán, giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; Thông tư số 92/2011/TT-BTC ngày 23/6/2011 hướng dẫn thực hiện trợ cấp khó khăn đối với người lao động trong doanh nghiệp theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 30/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 180/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 hướng dẫn xử lý tài chính về chi trợ cấp mất việc làm cho người lao động tại doanh nghiệp		
CP	Nghị định số 225/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.		

* VĂN BẢN DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Nguồn
BTC	Dự thảo Thông tư bãi bỏ các Thông tư của Bộ Tài chính: Thông tư số 155/2009/TT-BTC ngày 31/7/2009 hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận của công ty nhà nước theo quy định tại Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 5/02/2009 của Chính phủ; Thông tư số 202/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 hướng dẫn một số nội dung về tài chính trong bán, giao doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; Thông tư số 92/2011/TT-BTC ngày 23/6/2011 hướng dẫn thực hiện trợ cấp khó khăn đối với người lao động trong doanh nghiệp theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 30/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 180/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 hướng dẫn xử lý tài chính về chi trợ cấp mất việc làm cho người lao động tại doanh nghiệp.	15/8/2025	chinhphu.vn

TANDTC	Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thực hiện thủ tục tố tụng, thủ tục hành chính tư pháp trên môi trường điện tử tại Tòa án nhân dân	19/8/2025	
NHNN	Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 17/2014/TT-NHNN quy định về phân loại, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý	20/8/2025	sbv.gov.vn
BTC	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 203/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý hàng hóa tồn đọng thuộc địa bàn hoạt động hải quan		chinhphu.vn
NHNN	Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến đối với Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 19/2022/TT-NHNN hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Ngân hàng trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc ngành, lĩnh vực Ngân hàng		sbv.gov.vn

Thông tin liên hệ:

BAN BIÊN TẬP BẢN TIN

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0983.534.586; (024) 3 821 8733 | Email: vnba1994@gmail.com | Website: www.vnba.org.vn